

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CI-88

Bộ hiển thị

LCD màu 10,4" TFT, 640 x 480 điểm ảnh

Các thông số đo

Dòng chảy

Tốc độ: 0 đến 9,9 hải lý/giờ
 Hướng: 0 đến 360°
 Số lớp đo: 3 lớp

Tàu

Tốc độ: -10 đến 30 hải lý/giờ (phương phía sau - trước)
 -9,9 đến +9,9 kt (phương mạn trái - mạn phải)
 Hướng: 0 đến 360°

Thang đo sâu

Với chế độ đo dòng chảy

2 đến 75% của độ sâu vùng nước lên đến 100m
 (Chế độ Bám đáy yêu cầu sâu trên 10m. Chế độ Bám nước yêu cầu sâu trên 40m)

Với chế độ Bám đáy

3 đến 200m

Độ chính xác

Dòng chảy: ± 2% của tốc độ tàu + 0,2 hải lý/giờ
 Tốc độ tàu: ± 1% + 0,1 hải lý/giờ

Số tia

3 tia

Độ nghiêng

60° mỗi tia

Tần số hệ thống

288kHz

Giao tiếp dữ liệu

(NMEA 0183 Ver.1.5/2.0/3.0, IEC 61162)

Dữ liệu vào:

DBT, DPT (độ sâu), GGA, GLL, RMA, RMC (L/L), HDG, HDM,

HDT (la bàn), MTW (nhiệt độ nước), VTG (SOG, COG),

ZDA (UTC).

Dữ liệu ra:

CUR (lớp dòng chảy), VBW (tốc độ kép đất/nước), VDR (đặt và trôi),
 VHW (tốc độ dòng nước và hướng mũi tàu),
 VLW (Khoảng cách đã đi so với nước), VTG (SOG, COG).

MÔI TRƯỜNG (Phương pháp kiểm thử IEC 60945)

Nhiệt độ: Bộ hiển thị: -15° đến + 55°
 Bộ điều khiển: -15° đến + 55°
 Bộ thu phát: -15° đến + 55°
 Chống nước: Bộ hiển thị: IPX0 (IEC 60529)
 Bộ điều khiển: IPX2 (IEC 60529)
 Bộ thu phát: IPX0 (IEC 60529)

NGUỒN ĐIỆN CUNG CẤP

24 VDC, 110 W (Phát)

DANH MỤC THIẾT BỊ

Thiết bị tiêu chuẩn

1. Bộ hiển thị MU-100C: 1 bộ
2. Bộ điều khiển CI-6888: 1 bộ
3. Bộ thu phát CI-8810: 1 bộ
4. Đầu dò IC-8840-1 với 10m cáp: 1 bộ
5. Ống xuyên vỏ tàu thép TFP-5000CI: 1 ống
6. Vật tư lắp đặt và linh kiện thay thế: 1 bộ

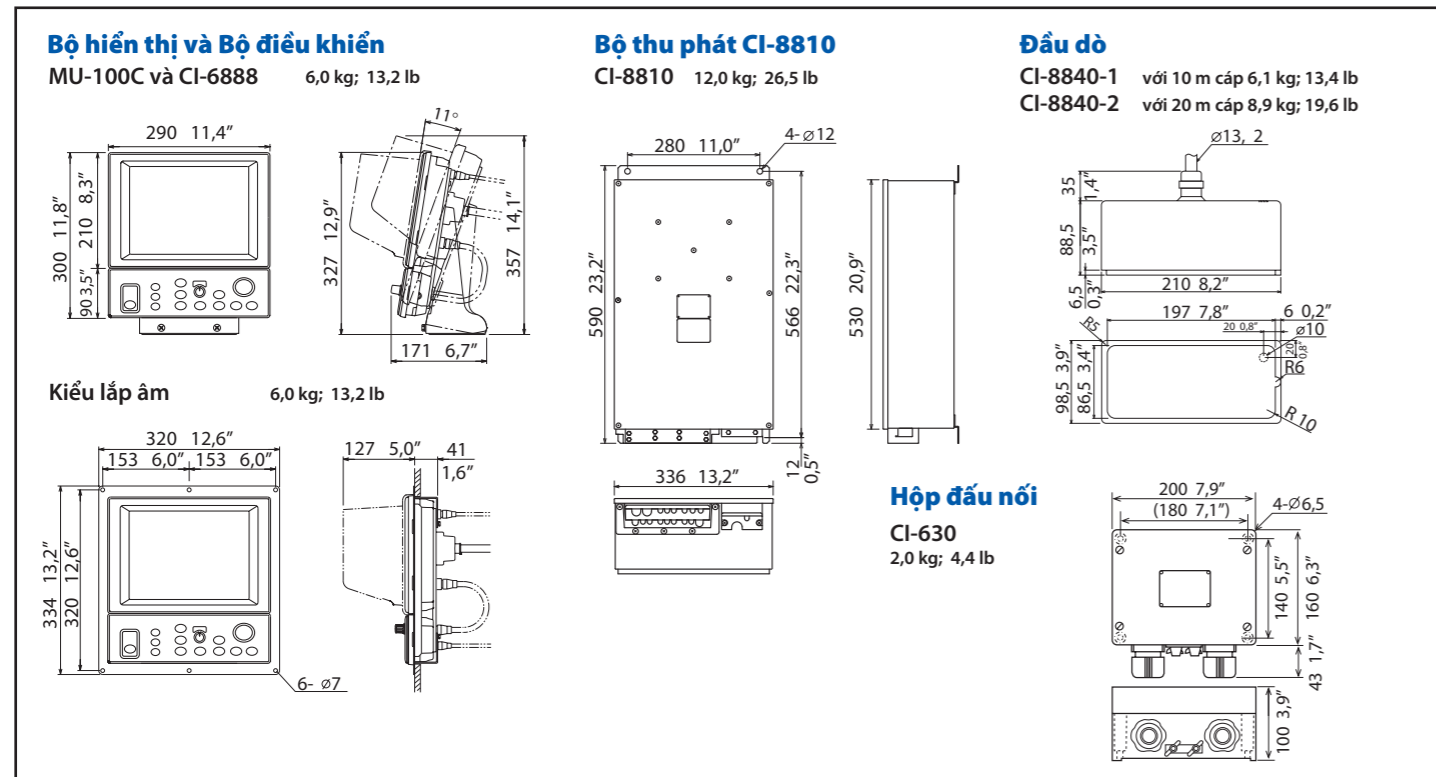
Tùy chọn

1. Hộp đầu nối CI-630
2. Đầu dò CI-8840-2 với 20m cáp
3. Hộp bảo vệ đầu dò CI-820/821/822/823
4. Cáp nối Bộ thu phát - Hộp đầu nối Z-6FVNV-SX-C, 5/10/15/20/30m.
5. Cáp nối Bộ điều khiển - Bộ hiển thị 66S1239-0, 5/10m.

MÁY CHỈ BÁO DÒNG CHẢY

Màn hình LCD 10,4" độ chính xác cao

Model CI-88



NHÂN HIỆU ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN BÁO TRƯỚC

FURUNO ELECTRIC CO., LTD.

Nishinomiya, Hyogo, Japan
 Phone: +81 (0)798 65-2111
 Fax: +81 (0)798 65-4200, 66-4622

FURUNO U.S.A., INC.

Camas, Washington, U.S.A.
 Phone: +1 360-834-9300
 Fax: +1 360-834-9400

FURUNO (UK) LIMITED

Havant, Hampshire, U.K.
 Phone: +44 23 9244 1000
 Fax: +44 23 9248 4316

FURUNO FRANCE S.A.

Bordeaux-Mérignac, France
 Phone: +33 5 56 13 48 00
 Fax: +33 5 56 13 48 01

FURUNO ESPAÑA S.A.

Madrid, Spain
 Phone: +34 91-725-90-88
 Fax: +34 91-725-98-97

FURUNO DANMARK AS

Hvidovre, Denmark
 Phone: +45 36 77 45 00
 Fax: +45 36 77 45 01

FURUNO NORGE A/S

Ålesund, Norway
 Phone: +47 70 102950
 Fax: +47 70 102951

FURUNO SVERIGE AB

Västra Frölunda, Sweden
 Phone: +46 31-7098940
 Fax: +46 31-497093

FURUNO FINLAND OY

Espoo, Finland
 Phone: +358 9 4355 670
 Fax: +358 9 4355 6710

FURUNO POLSKA Sp. z o.o.

Gdynia, Poland
 Phone: +48 58 669 02 20
 Fax: +48 58 669 02 21

FURUNO DEUTSCHLAND GmbH

Rellingen, Germany
 Phone: +49 4101 838 0
 Fax: +49 4101 838 111

LLC "FURUNO EURUS"

St. Petersburg, Russian Federation
 Phone: +7 812 767 15 92
 Fax: +7 812 766 55 52

No. M-1531am Bản quyền của FURUNO ELECTRIC CO., LTD.
 Bản tiếng Việt do Cty TNHH Điện Tử Viễn Thông Hải Đăng thực hiện năm 2015.



- Thiết kế nhỏ gọn và đầu dò đúc 1 khối giúp dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng.
- Màn hình LCD màu 10,4" độ phân giải cao hiển thị thông tin dòng chảy.
- Có cấu hình hệ thống kiểu Hộp đen cho phép dùng với màn hình thông thường (VGA) tự mua.
- Liên tục hiển thị tốc độ và hướng dòng chảy của ba tầng nước đã chọn.

- Tốc độ/Hướng của dòng chảy và vết tàu có thể được vẽ trên một màn hình để quan sát dòng chảy trong phạm vi lớn hơn.
- Hệ thống 3 tia giúp giảm thiểu sai số đo dòng chảy.
- Hiển thị dòng chảy thực tại vùng biển sâu khi kết nối máy Định vị GPS và La bàn điện.
- Biểu đồ nhiệt độ nước giúp xác định khu vực nước xoáy - nơi nước triều lên và xuống gặp nhau (yêu cầu có cảm biến nhiệt độ).



FURUNO CI-88 là máy chỉ báo dòng chảy dùng hiệu ứng Doppler thế hệ mới được thiết kế dành cho tất cả các loại tàu đánh cá và cả các loại tàu khảo sát thủy văn. Màn hình LCD màu 10,4" độ phân giải cao liên tục thể hiện tốc độ và hướng của thủy triều ở 3 lớp nước sâu cùng lúc với tốc độ và độ trôi của tàu. Sự phong phú của thông tin dòng chảy giúp ngư dân có thể đoán trước hình dạng lưới và lên kế hoạch thả lưới tối ưu.

Có tất cả 06 chế độ hiển thị: vector dòng chảy, tốc độ tàu, mức độ âm dội, ký tự, vết tàu và nhật ký dòng chảy. Chọn lựa chế độ đơn giản bằng cách nhấn nút tương ứng.

Việc cài đặt các menu khác cũng rất dễ dàng bằng cách dùng con trỏ hoặc nút xoay. Tính năng của CI-88 rất độc đáo, "nút chức năng" cho phép người dùng tự chọn chức năng mình cần để truy cập nhanh chức năng thường dùng. Sau khi đăng ký các chức năng sử dụng thường xuyên, bạn chỉ cần nhấn nút đã chỉ định thì cửa sổ chức năng sẽ mở ra.

CI-88 có hệ thống phát ra 3 chùm tia giúp cho việc đo dòng chảy đạt độ chính xác cao. Hệ thống này làm giảm đáng kể việc ảnh hưởng do chuyển động tròn thành, nhồi lắc và các chuyển động mạnh, giúp cung cấp thông tin dòng chảy trên màn hình một cách liên tục.

Có 4 chế độ đo: Bám đất, Bám nước, Hành hải và Tự động. Trong chế độ Hành hải, khi ở vùng nước sâu, máy không nhận được âm dội từ mặt đất (đáy biển) tham chiếu, CI-88 có thể cung cấp thông tin dòng chảy thực bằng cách nhận dữ liệu vị trí từ Máy định vị GPS và dữ liệu hướng mũi tàu từ la bàn con quay hoặc la bàn vệ tinh.

CI-88 gồm có: 01 bộ hiển thị, 01 bộ xử lý và 01 đầu dò. Bộ điều khiển và bộ hiển thị có thể lắp tách biệt nhau nhằm giúp cho việc lắp đặt được linh hoạt. Cấu hình hộp đen (không bao gồm màn hình) cũng là một lựa chọn có sẵn.

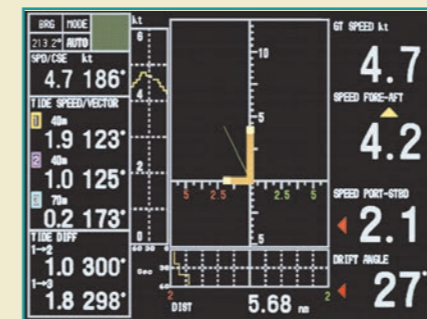
Tăng hiệu quả đánh bắt cá của bạn bằng cách sử dụng thông tin đo dòng chảy chính xác cao



- Tốc độ và hướng đi của tàu
- Âm dội
- Vector dòng chảy cho sự khác biệt giữa các dòng chảy Lớp 1 và 2, Lớp 1 và 3
- Vector dòng chảy cho tốc độ và phương hướng của lớp 1, 2 và 3
- Nhiệt độ nước (yêu cầu thêm cảm biến nhiệt độ bên ngoài)

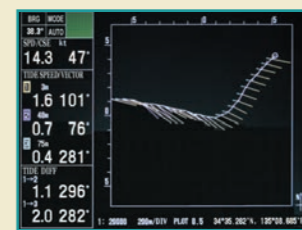
VECTOR DÒNG CHẢY

Tốc độ và hướng dòng chảy của 3 lớp độ sâu được thể hiện bằng những vector. Chiều của vector cho biết hướng, độ dài cho biết tốc độ. Độ sâu của mỗi lớp có thể đặt bằng tay trong quang 1m. Những thông tin khác như sự khác biệt giữa lớp tham chiếu và một trong hai lớp còn lại, hướng mũi tàu và hướng đi cũng có thể được hiển thị dạng chữ lớn.



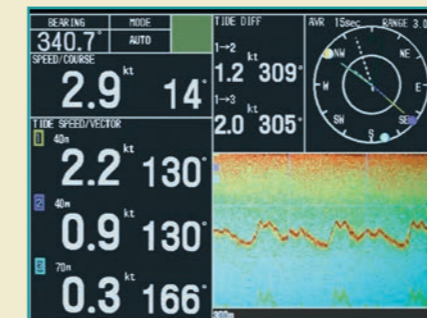
TỐC ĐỘ TÀU

Hiển thị tốc độ tàu gồm 2 thành phần: Trước-Sau và Trái-Phải. Vector tổng hợp (đường màu xanh lá) thể hiện hướng đi của tàu một cách trực quan. Nguồn dữ liệu tốc độ có thể lựa chọn trên menu theo chế độ Bám đáy hoặc Bám nước.



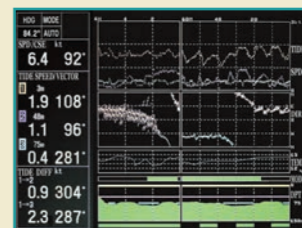
VẾT TÀU

Vector dòng chảy có thể được thể hiện trong phần vết tàu với cách quang được người sử dụng chỉ định.



MỨC ÂM DỘI

Hiển thị âm dội thu được từ mỗi chùm tia. Điều này giúp đánh giá sự tập trung hay phân tán của đàn cá hoặc đáy biển ở 3 hướng cùng 1 lúc.



NHẬT KÝ DÒNG CHẢY

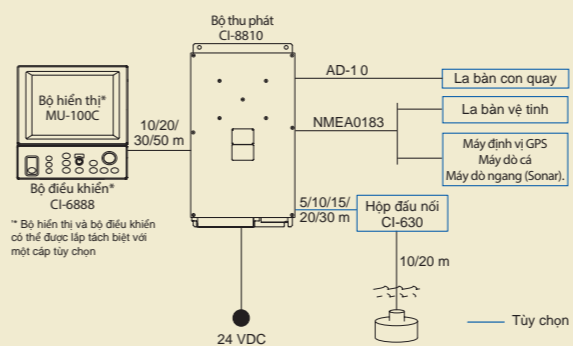
Hiển thị thông tin dòng chảy của hơn 12 giờ qua.



KÝ TỰ

SƠ ĐỒ KẾT NỐI

Cấu hình tiêu chuẩn (với màn hình LCD tiêu chuẩn)



Cấu hình Hộp đen (với màn hình tùy chọn)

